

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 24/7/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Lâm và ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1990.

Nơi ĐKTT: Tiểu khu Bách L, xã Nga S (thị trấn Nga S, huyện Nga Sơn cũ), tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Tiểu khu 1, xã Nga S, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tiểu khu Bách L, xã Nga S (thị trấn Nga S, huyện Nga Sơn cũ), tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa chị Đoàn Thị H và anh Phạm Văn Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/02/2025, đơn xin bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 28/3/2025 và Bản tự khai nguyên đơn là chị Đoàn Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Th kết hôn vào ngày 18 tháng 3 năm 2015, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nga S, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Nay là UBND xã Nga S, tỉnh Thanh Hóa). Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung.

Mặc dù cả hai vợ chồng đã cố gắng đoàn tụ để không ảnh hưởng đến tinh thần của con cái và bố mẹ đôi bên, nhưng càng ngày mâu thuẫn của vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Phạm Văn Th.

- *Về con chung*: Chị và anh Phạm Văn Th có 03 con chung là Phạm Đoàn Hà M, sinh ngày 25/9/2015, Phạm Hà Gi, sinh ngày 15/02/2019 và Phạm Hà A, sinh ngày 13/3/2025. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Hà Gi và Phạm Hà A; giao cháu Phạm Đoàn Hà M cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Hà A mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản và nợ chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* *Bị đơn anh Phạm Văn Th trình bày*:

- *Về hôn nhân*: Anh thống nhất như nội dung mà chị H trình bày về thời gian và nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng khắc phục nhưng đến nay thì tình trạng mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng và không thể níu kéo được. Chị H đề nghị ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không hàn gắn được hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung như chị H đã trình bày ở trên. Sau ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Đoàn Hà M; giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Hà Gi và Phạm Hà A; Anh cũng đồng ý cấp dưỡng như yêu cầu của chị H.

- *Về tài sản và nợ chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại Bản tự khai ngày 10/4/2025, cháu Phạm Đoàn Hà M trình bày*: Nếu chị H và anh Th ly hôn thì nguyện vọng của cháu M xin được ở với anh Th.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Th vắng mặt, có đơn xin hoãn giải vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh Th đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị H, anh Th vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu. Căn cứ vào quy định của BLTTDS, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Th.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Thanh Hóa phát biểu ý kiến*:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS; Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Hà, cho chị H được ly hôn anh Th. Về con: Giao cháu Phạm Hà Gi, sinh ngày

15/02/2019 và Phạm Hà A, sinh ngày 13/3/2025 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Đoàn Hà M, sinh ngày 25/9/2015 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Hà A. Về án phí: Chị H, anh Th phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

* *Về thủ tục tố tụng*: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thanh Hóa).

* *Về nội dung*:

[1]. *Về hôn nhân*: Chị Đoàn Thị H và anh Phạm Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù cả hai đã cố gắng để vợ chồng hòa hợp nhưng vẫn không cải thiện được về tình cảm mà ngày càng trầm trọng hơn. Chị H đề nghị ly hôn, anh Th cũng nhất trí. Xét thấy cuộc sống chung của chị H, anh Th đã phát sinh mâu thuẫn đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh Th là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. *Về con*: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Đoàn Hà M, sinh ngày 25/9/2015, Phạm Hà Gi, sinh ngày 15/02/2019 và Phạm Hà A, sinh ngày 13/3/2025. Sau ly hôn, các đương sự đều đề nghị giao cháu Gi và cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu M cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; chị H yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng là 3.000.000đ; anh Th cũng nhất trí cấp dưỡng theo yêu cầu của chị H. Xét yêu cầu của các đương sự đề nghị giao cháu Phạm Hà Gi và cháu Phạm Hà A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Đoàn Hà M cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện. Qua xác minh tại UBND thị trấn Nga S, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Nay là UBND xã Nga S, tỉnh Thanh Hóa) thì cả 3 cháu đang sinh sống cùng chị H, cháu M có nguyện vọng ở với anh Th. Để cuộc sống của các cháu được đảm bảo nên giao cháu Gi và cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu M cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh Thuận cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Hà A mỗi tháng là 3.000.000đ, anh Th cũng thống nhất việc cấp dưỡng nuôi con như chị H yêu cầu, nên buộc anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 3.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi là phù hợp.

[3]. *Về tài sản và nợ chung*: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí DSST về ly hôn, anh Th phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H, cho chị H được ly hôn anh Phạm Văn Th.

2. Về con: Giao cháu Phạm Đoàn Hà M, sinh ngày 25/9/2015 cho anh Phạm Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Hà Gi, sinh ngày 15/02/2019 và Phạm Hà A, sinh ngày 13/3/2025 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Hoài A mỗi tháng là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi cháu A đủ 18 (Mười tám) tuổi. Chị H, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu BLTU/24, số: 0006509 ngày 28/3/2025 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn (Nay là Phòng THADS khu vực 5 – Thanh Hóa), chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Anh Phạm Văn Th phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Chị H, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 – Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Nga S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn